Cảm Nghĩ Về Đại Hội BĐQ Lần Thứ 58

Lan Phi
Trinh Sát Liên Đoàn 23 BĐQ

(Sau ba ngày Đại Hội Kỷ Niệm 58 Năm Thành Lập Binh Chủng Biệt Động Quân tại Miền Nam California (24/8/2018 - 26/8/2018.)

Nếu cho tôi được trở về 45 năm trước, thì ngày mãn khóa 9/72 tại Trường Bộ Binh Thủ Đức, tôi vẫn chọn về binh chủng BĐQ. Bởi lẽ, nói thật là nhà tôi sát vách trại Yết Kiêu, là hậu cứ của TQLC. Kế đó là Trại Chương Dương, cũng của Pháo Binh TQLC, và xế lên Tam Hà thì hậu cứ của Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên.

Thủ Đức quê tôi là cứ địa của TQLC. Lên miệt Dĩ An, Rừng Cấm và căn cứ Sóng Thần, là Bộ Tư Lệnh TQLC, nên với tôi đã quen và biết nhiều với dân mũ xanh. Vì thế, BĐQ là mới mẻ và thích hợp với tính phiêu lưu của tôi, cùng danh xưng Cọp Ba Đầu Rằn làm khiếp vía quân thù từ dạo đó....

Cái duyên thì có, nhưng tôi ở với binh chủng không lâu thì gặp họa mất nước. Ra hải ngoại, tôi may mắn được gặp

lại các niên trưởng và chiến hữu BĐQ vùng Hoa Thịnh Đốn. Sinh hoạt trở lại mới thấy cuối đời còn gặp nhiều may mắn lắm! Cho nên, những ngày tháng hành quân năm xưa trên vùng cao nguyên lầy lội mưa rừng, hay lúc lội vùng sình lầy Núi Dài Châu Đốc, qua Cô Tô Thất Sơn, thì có biết cái ngày sinh nhật của binh chủng mình là ngày nào đâu?!

Mừng sinh nhật 58 của Binh Chủng BĐQ.
(Từ trái: NT Nguyễn Ngọc Khoan và phu nhân, NT Phạm Duy Tất, NT Trần Minh Chánh và phu nhân, NT Ngô Dư và phu nhân.)

Đến bây giờ, ra hải ngoại mới biết là mỗi năm ngày thành lập binh chủng BĐQ là ngày 1 tháng 7 năm 1960. Và cứ mỗi năm như thế, cái háo hức của những chiến binh Biệt Động lại đón chờ, trông ngóng đến ngày nầy để gặp lại chiến hữu, đồng đội của mình sau 43 năm xa cách.

Năm nay Đại Hội được giao trọng trách tổ chức tại Miền Nam California, lại được một cái sướng, là đa số bạn đồng Khóa 9/72 (khăn đỏ) tập trung tại Nam Cali nhiều nhất. Một công đôi việc, vừa đi Đại Hội binh chủng, vừa thăm lại bạn bè sau 45 năm xa cách. Trời ạ, thời gian dài như vậy gần hết

một đời người!

Dẹp hết công việc, tôi đặt vé trước 5 tháng trời... Chuẩn bị háo hức chờ ngày lên đường đi dự thôi! Đồng thời, tôi gọi phone thông báo cho cô em út đang ở Mississippi bay qua Nam Cali, để gặp nhau, vì anh em một nhà qua đây chỉ có hai người, mà đã... 12 năm không gặp nhau. Nếu ngày xưa, lúc tiểu đoàn đang hành quân mà được đi phép, thì chỉ có những trường hợp đặc biệt như quan, hôn, tang tế trong gia đình và khi bị thương mà thôi. Còn bây giờ hết hành quân, nhưng lại bị cơm áo gạo tiền nó hành, nên chuyện nghỉ phép cũng là phải sắp xếp sao cho gọn gàng công việc, để khi quay về không bề bộn là OK...

Thời gian biểu chia ra: Hai ngày cho bạn cùng khóa và gia đình, ba ngày cho đại hội và bạn bè để cùng hàn huyên, tâm sự. Kế hoạch hành quân lập ra rõ ràng, nhưng khi đụng trận thì ôi thôi... phi pháo, phi tuần xung phong lộn xà ngầu... Nhưng không sao! Vui là chính, còn thời giờ thì kéo ra phía sau cho đi chỗ khác chơi!

Ta dấu thời gian vào mái tóc
khóc cười theo vận nước điêu linh...
cạn chén hồ trường dù không thể
đem chiến bào để liệm xác chiến binh...

Niềm vui khi gặp lại bạn bè và thẩm quyền trưởng sau bốn mươi lăm năm chia cách....

Cánh phi cơ chao nghiêng, qua ô cửa là khung trời nắng lóa. Những ngọn núi sừng sững và hàng lớp dãy nhà, gợi nhớ một thời áo trận giày saut ra Pleiku trình diện đơn vị mới… Phi cơ xuống dần và bánh chạm phi đạo... Ngoài xa là hangar của những cánh sắt đang lùi lại đằng sau.

Nhìn phi trường Santa Ana nhộn nhịp, tôi cũng nghe trong lòng mình rộn lên một niềm vui khó tả. Từng tuổi nầy

mà chưa kiểm soát được cái tâm thì coi như Niết Bàn còn xa lắm. Mặc kệ! Miễn sao gặp lại bạn bè cùng khóa sau 45 năm chia tay từ ngày "Quỳ xuống, Các Sinh Viên Sĩ Quan! Đứng lên, Các Tân Sĩ Quan!" là khoái rồi.

Về khách sạn tắm rửa xong xuôi, "lên máy" gọi cho thằng bạn cùng khóa 9/72 đang ở Cali cũng ra BĐQ; báo cáo là Trinh Sát 23 đang cắm dùi tại Garden Grove, Nam California. Cái thằng chung Khóa 58 RNSL luôn miệng "Mày đừng có nói nhiều, khi nào tao thấy mày và thằng Hận qua tới đây bắt tay lên vùng, thì tao mới tin..."

Cảm giác gặp nhau như mới ngày hôm qua, khi chia tay những thằng bạn cùng khóa để về đơn vị mới. Vậy mới biết cái dây huynh đệ chi binh nó luôn luôn nồng ấm và thân tình biết là bao nhiêu. Xin xiết tay tụi mày: Đặng Văn Phúc 121, Phan Hảo Liêm 123, Khổng Văn Nguyệt 113, Lê Đình Cảnh 153, Nam Việt 113, Đoàn Văn Châu 153, Nguyễn Văn Hiếu 111, Nguyễn Anh Dũng 113, Trần Văn Hưng 124.

Bạn lính lâu năm gặp lại nhau mà không nâng ly, thì không phải là Lính! Sương sương một chai gầy Cordon Bleu và nửa chai Hennessy của chủ nhà Đặng Văn Phúc, cũng đủ làm ấm lòng khách phương xa. Cám ơn tất cả tụi mày! Khoá 9/72 Tiểu đoàn 1 Khăn Đỏ, luôn luôn trong tim chúng mình...

Hai ngày với bạn bè cùng khóa, cho dù không đầy đủ tất cả, nhưng cũng tạo không khí quân trường như thuở xưa, nhắc lại kỷ niệm thời lê lết, trườn bò trong quân trường Thủ Đức...

Nếu một ngày anh là dân Biệt Động
thì suốt đời là lính Biệt Động Quân...

Người lính Biệt Động Quân khi xưa rất ít khi được gặp mặt thẩm quyền. Nếu đang đi ngoài phố mà lỡ thấy chiếc xe Jeep, với hai cần "ăng ten" đong đưa trước gió là, " lủi " cho

lẹ. Ổng mà thấy "lè phè" là coi như... hết dạo phố. Do đó, "thẩm quyền thì ở trên cao, nương theo cánh quạt lào xào ngọn cây, lính hành quân báo cáo ngay, về phép "ba trợn" có ngày tù quân..."

Nhưng đó là chuyện xưa rồi, bây giờ gặp lại được "Thẩm Quyền" Liên Đoàn Trưởng vào những ngày "tóc trắng theo thời gian lưu xứ", là mừng còn hơn sắp được tiếp tế hành quân.

Trước Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ, Wesrminster, California, Hoa Kỳ (Tác giả bên trái).

Nghe nói lâu lắm rồi, vì lý do sức khỏe, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 23 BĐQ/ Quân Khu 2 là Đại Tá Lê Tất Biên đã không sinh hoạt cùng anh em Hội BĐQ Nam Cali được.

Nhưng hôm nay, nghe tiếng gọi bầy của Anh Cả, nên đã hiện diện cùng với cả nhà Cọp. Do đó, tôi lại được trình diện vị Đại Tá Liên Đoàn Trưởng một lần nữa, kể từ ngày nhận lệnh hành quân tiền sát Liên Tỉnh Lộ 7 Pleiku - Phú Bổn khi xưa.

Cái rờn rợn của buổi chiều nắng quái Thanh An -Hàm Rồng lại trở về, khi đứng chào tay trình diện, nhắc lại kỷ niệm ngày nào mà rưng rưng nước mắt. Năm ngày tại miền Nam Cali nắng ấm và Đại hội 58 Năm Ngày Thành Lập Binh Chủng Biệt Động Quân đã khép lại vòng tròn của một người lính Biệt Động.

Trong buổi dạ tiệc sinh nhật này, ngoài những cái bắt tay

thắm tình huynh đệ đồng môn và đồng đội, tôi còn được gặp lại người bạn tù năm xưa, TQLC Nguyễn Bá Hòe (Thiếu Sinh Quân); người bạn đứng thẳng hiên ngang trong trại tù T15 Pleibong, bênh vực anh em bạn tù và sống rất điềm đạm, được tất cả bạn cùng phòng quý mến.

Từ khi đặt chân xuống phi trường cho đến khi rời khỏi Cali nắng ấm tình nồng, tôi đã sống lại cả một khung trời kỷ niệm, từ khi vào lính cho đến khi phải lìa xa Tổ quốc. Một vòng tròn 45 năm tái hiện trước mắt mà khó có khi nào được gặp.

Xin cảm ơn tất cả bạn bè thân mến, bạn đồng khóa, bạn chiến đấu và nhất là các niên trưởng, huynh trưởng cùng các chiến hữu; đã cho tôi một cảm giác của một người lính, đến cuối con đường đời, còn được sống trong Tình Huynh Đệ, Nghĩa Chi Binh và nhớ lại đoạn đường mình đã đi qua, để hãnh diện lưu lại một chút gì đó cho hậu duệ đời sau.

Một lần nữa, người lính Biệt Động Quân Trinh Sát Liên Đoàn 23 BĐQ/ QK2 xin cầu chúc các niên trưởng, huynh trưởng và các chiến hữu Biệt Động Quân luôn tràn đầy sức khỏe, chân cứng đá mềm; để một ngày nào đó, chúng ta sẽ tổ chức ngày thành lập một binh chủng thiện chiến nhất của Miền Nam Việt Nam, trên ngay chính quê hương của chúng ta.

Kính chào giữ dạ sắt son
Vì dân quyết chiến! Không sờn lòng trai.

BIỆT ĐỘNG QUÂN - SÁT

BĐQ Hồ Công Bình
Người Lính Mũ Nâu Tiểu Đoàn 30
Liên Đoàn 5 BĐQ

Cam Huynh

Tôi là con nhà Lính, theo ba tôi suốt con đường của tuổi thơ. Ba tôi và tôi như đôi bạn, một già một trẻ cùng có những suy nghĩ, cùng yêu chiếc áo nhà binh. Hồi mười ba, mười bốn tuổi, tôi đã thích đọc sách báo viết về cuộc chiến, ưa ngồi hóng ba nói chuyện với chiến hữu của ông về những lần đi hành quân đụng trận. Tôi có người anh cũng là anh lính trẻ, ra trường không bao lâu anh nằm xuống, trong khi nắng quân trường còn rám sạm trên da anh.

Tôi lớn lên từ những ngày đất nước điêu linh, đêm nghe tiếng đạn, ngày nghe tiếng khóc của mẹ già; của trẻ thơ mất cha, của vợ mất chồng, của người con gái được tin người mình yêu biền biệt không về, khép lại bao ước mơ.

Tóc nay bạc trắng mái đầu, mắt trông gà hoá cuốc, tôi vẫn đọc sách báo viết về QLVNCH năm xưa, đọc để hiểu để thương người trai trong thời lửa đạn. Tôi bắt gặp hình ảnh một người lính trẻ. Anh xuất thân từ trường Bộ Binh Thủ Đức, Khóa 24. Ra trường mang lon chuẩn uÚy. Nhập vào cuộc chiến, máu anh đã đổ ngay trận đánh đầu tiên, Tết Mậu Thân năm 1968 tại Sài Gòn - Chợ Lớn, ở Cần Giuộc, Đức Hòa - Hậu Nghĩa và Campuchia. Bốn lần thương trận khởi đầu cho cuộc đời binh nghiệp của anh.

Trên chiến trường ngoại biên Kampuchia

Tôi đọc bài viết về anh qua cuộc hành quân vượt biên giới Campuchia năm 1970 trên Tập San BĐQ. Đạn nổ, tiếng hét lớn vang dội qua sự chỉ huy của anh. Hình ảnh thật hào hùng và gan lì của người sĩ quan Mũ Nâu Tiểu Đoàn 30 BĐQ! Năm ấy, anh ở tuổi 22. Lòng gan dạ hào hùng đó có phải từ lòng yêu nước yêu tự do, yêu thương khốn khổ mất mát của Dân Tộc; đã thôi thúc người lính trẻ quyết bảo vệ đất nước trong tham vọng xâm lăng của đối phương!?

Người sĩ quan trẻ, thật trẻ, cầm quân ra trận, phán đoán, nhận định chính xác và bén nhạy, quyết liệt với lòng gan dạ. Như một "Viên Tướng Lỗi Lạc" giữa trận địa, anh tham dự nhiều trận đánh lớn. Tiểu Đoàn của anh được tung vào Quảng Trị mùa Hè đỏ lửa năm 1972, rồi về giải tỏa Phước Tuy (Đất Đỏ) cũng năm 1972, để sau đó tiểu đoàn anh lại vào An Lộc.

Tại mặt trận An Lộc, anh lên lon đại uý khi tuổi vừa 24, và rồi sau đó, năm 1973 anh được thuyên chuyển đáo nhậm đơn vị mới. Anh đảm nhiệm chức vụ Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 43 BĐQ, thuộc Liên Đoàn 4 BĐQ, lúc đang hành quân giải tỏa địch quân đang bao vây tấn công Phi Trường Phù Cát, Bình Định. Tiếp theo là các trận đánh tại Quảng Ngãi, đèo Mang Giang, Kon Tum, Pleiku và cuối cùng tháng 3 năm 1975, khi Liên Đoàn 4 BĐQ chặn hậu cho Quân Đoàn II rút lui trên Tỉnh lộ 7B về Tuy Hoà - Phú Yên.

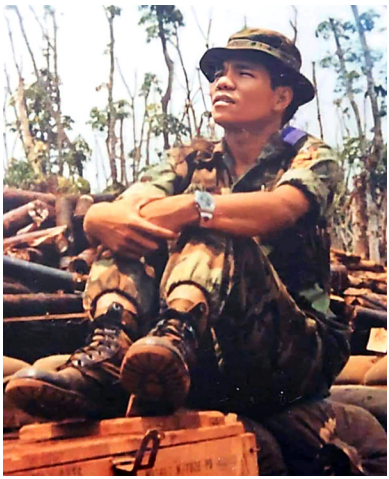

Tại Phi Trường Quản Lợi-Bình Long, 1972

Tôi đã đọc qua nhiều bài viết về những vị chỉ huy tài ba lỗi lạc trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đã có biết bao nhiêu vị trẻ tuổi như anh, 24 tuổi đã mang ba "Bông Mai" trên cổ áo! Anh là người chỉ huy tài ba, được gắn lon thăng cấp bậc trước hàng quân. Nén lại sự vui mừng hãnh diện, anh tưởng nhớ bạn của anh, những người cùng khoá, hay "Huynh Đệ Chi Binh" sát cánh bên anh, đã nằm xuống, được lên lon giữa hai hàng nến chong, góp một phần vào sự thăng hoa của anh.

Vào tháng 4/75 anh chuẩn bị mang lon thiếu tá vì từ năm 1973 anh đã giữ chức vụ TIểu Đoàn Phó TIểu Đoàn 43 BĐQ. Tưởng thưởng, thăng cấp bậc cho người chỉ huy gan dạ, kiên cường, chưa kịp cài lên ve áo của anh thì Miền Nam thất thủ, mất thành mất đất. Nhìn trận chiến tan hoang, người chỉ huy uất hận rơi nước mắt.

27 tuổi, anh đi tù ra tận ngoài Bắc, giữa rừng thiêng nước độc tròn một Thập Niên (*10 năm*). Ra khỏi tù, anh vượt biên không thành, lại phải đi tù… Năm 1992, Chương trình H.O đem anh và gia đình đến bến bình an.

Suốt 9 năm trong Quân Ngũ, anh xông pha trận mạc, giữa đạn nổ bom rơi, bao lần mang thương tật. Mắt anh bị thương trong trận đánh khởi đầu binh nghiệp của anh, rồi 10 năm trong ngục tù, lao động khổ sai thiếu ăn thiếu mặc, đã để lại trên thân thể anh là những bệnh tật. Mắt bị thương mang di chứng, những cơn đau hành hạ anh chịu đựng, anh phải mang nó theo suốt cuộc đời của anh, nhưng anh hãnh diện máu anh đã đổ để bảo vệ đất nước.

Quê hương khói lửa 20 năm! Đã có biết bao nhiêu người lính trẻ, những vị chỉ huy xông pha trong trận mạc, đã hy sinh tuổi trẻ, hòa mình vào cuộc chiến tương tàn giữa hai miền Nam-Bắc để gìn giữ phần đất miền Nam thân yêu.

Nhưng người đi đánh giặc bị trói chặt hai tay, đành buông súng thất thủ trong uất hận. Sài Gòn mất tên, thân lao lý ngục tù không bản án. Họ là những Viên Tướng thất trận nhìn trận địa trên một bàn cờ. Họ vẫn ngẩng đầu tự hào họ đã hiến tuổi trẻ của mình cho đất nước.

Cuộc chiến tàn đã mấy mươi năm. Nước mắt vẫn rơi, xót thương người khoác áo chiến binh trong thời lửa đạn. Nửa cuộc sống còn lại trong kỷ niệm, tôi hoà cuộc đời mình vào trong nỗi nhớ của người mất thành, mất đất, mất quê hương.

Ban Chấp Hành Tổng Hội BĐQ

Tổng Hội Trưởng BĐQ Tôn Thất Tuấn, kiêm Hội Trưởng Bắc California

và

Các Hội Trưởng BĐQ kiêm Tổng Hội Phó Ngoại Vụ:

Nam California và Houston, Texas

Dallas, Texas và Washington DC

Vài Hình Ảnh về Các

CÁC HỘI BIỆT ĐỘNG QUÂN tại Hoa Kỳ

Hội BĐQ Bắc California trong ngày Quân Lực 19 Tháng 6, 2023 tại San Jose, California.

Hội BĐQ Nam California
(Hội Trưởng Phan Thái Bình đứng thứ năm từ phải.)

Ban Chấp Hành Hội BĐQ Dallas, Texas
Hội Trưởng Trần Văn Thái (đứng thứ hai từ phải).

Hội BĐQ Houston, Texas
(Hội Trưởng Đoàn Tấn Dũng đứng thứ tư từ phải)

Ban Chấp Hành Hội BĐQ Washington - DC
(Hội Trưởng Bùi Văn Thông ngồi bên phải cùng).

Hãnh Diện Thế Hệ Cha Anh, Người Lính VNCH

Nguyễn Minh Hùng Biên

Trong những niềm vui có được trong đời, niềm hãnh diện về thế hệ Cha Anh, Người Lính Việt Nam Cộng Hòa, là niềm hãnh diện lớn nhất mà thế hệ chúng tôi có được. Với lòng ngưỡng mộ, trân quý và tri ân thế hệ Cha Anh đã hy sinh xương máu, chiến đấu vì tự do và dân chủ cho dân tộc từ trong cuộc chiến Việt Nam mãi đến hôm nay, tôi xin ghi lại đôi dòng về thế hệ Cha Anh, nhằm chia sẻ đến thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Hy vọng bài viết góp chung những dẫn chứng, ít nhiều nói lên niềm hãnh diện; không những cho thế hệ chúng tôi, con em người lính VNCH, mà cho bao thế hệ của dân tộc Việt Nam.

Như các bạn trẻ cùng trang lứa, chúng tôi được sinh ra trong gia đình có cha là người lính VNCH. Chúng tôi còn quá nhỏ để nhìn ra một cuộc chiến khốc liệt đang diễn ra trên quê hương Việt Nam và để nhận biết một nền tự do, dân chủ,

và phồn thịnh của người dân miền Nam thì ngày đen tối 30-4 ập đến với cả dân tộc Việt Nam.

Từ ngày ấy, dân tộc tôi chịu bao nỗi thống khổ, bị cướp bóc, đàn áp và đọa đày do chế độ Cộng Sản vô thần gây ra. Gia đình tôi bị ly tán khi ba, các bác và anh lần lượt đi tù Cộng Sản. Vì thương con thương cháu trong chốn lao tù, bà nội tôi đã lâm bệnh và mất đi chỉ vài tháng sau khi ba đi tù Cộng Sản.

Bà ngoại tôi thì khóc thật nhiều và vẫn tin là cậu tôi còn sống trong rừng sâu, trên đường phục quốc cho dù bà đã nhận tin cậu hy sinh trong những ngày cuối của cuộc chiến Việt Nam.

Tuổi thơ của thế hệ chúng tôi thiếu hẳn tình thương cả cha lẫn mẹ khi cha bị lưu đày trong nhà tù Cộng Sản và mẹ tần tảo sớm hôm lo kế sinh nhai. Tương lai của chúng tôi mịt mù vì bị phân biệt đối xử và kỳ thị. Chính những gì xảy ra cho người dân miền Nam, cho gia đình, đã cho tôi nhiều suy nghĩ và nhiều câu hỏi về cuộc chiến Việt Nam, về thế hệ Cha Anh VNCH.

Với những gì tôi nhìn thấy trong suốt tuổi thơ lớn lên trong xã hội cộng sản và được ông bà ngoại kể cho về Việt Minh, tôi đã sớm hiểu ra nhiều điều về cuộc chiến Việt Nam, về chính nghĩa VNCH và về hành động dã man tàn ác của Cộng Sản Bắc Việt. Và tôi đã hiểu ra nhiều điều hơn từ khi có ba bên cạnh. Sau 10 năm tù trên đất Bắc, ba tôi được thả về trong sự ngỡ ngàng và ngạc nhiên cho mẹ và anh em tôi.

Từ ngày đó, ba phụ giúp mẹ trong công việc buôn bán và nuôi dưỡng anh em tôi. Ba đã cho tôi hiểu hơn về cuộc chiến Việt Nam hôm qua. Sống gần bên ba, tôi thường được ba dẫn đi thăm các chú bác và nhờ đó, tôi đã nhìn thấy tình cảm của thế hệ Cha Anh cho quê hương Việt Nam.

Qua những gì biết được, tôi đã thầm tự hào là con em của thế hệ VNCH đi trước, thế hệ đã sống hùng, sống đẹp, và sống có ý nghĩa cho Quốc Gia và Dân Tộc.

Trong cuộc chiến Việt Nam:

Là con dân nước Việt, đọc qua những trang sử đấu tranh của dân tộc, chúng ta từng hãnh diện về các thế hệ tiền nhân đi trước đã có công dựng nước và giữ nước." Qua những gì biết được, tôi đã thầm tự hào là con em của thế hệ VNCH đi trước, thế hệ đã sống hùng, sống đẹp, và sống có ý nghĩa cho Quốc Gia và Dân Tộc trong thời chiến Việt Nam. Là con dân nước Việt, đọc qua những trang sử đấu tranh của dân tộc, chúng ta từng hãnh diện về các thế hệ tiền nhân đi trước đã có công dựng nước và giữ nước.

Họ là những vị anh hùng lịch sử qua các thời đại, điển hình như Đinh Tiên Hoàng, Lê Lợi, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Quang Trung Nguyễn Huệ... vv... Những trang sử được tiếp nối qua thế hệ Cha Anh, người lính VNCH.

Nhìn thấy đất nước điêu linh trong lửa khói chiến tranh và họa xâm lăng của Cộng Sản Bắc Việt lên quê hương miền Nam, bao lớp trai theo tiếng gọi công dân, tạm xếp bút nghiêng, gạt qua những đam mê, tình nguyện vào lính, để được cầm súng bảo vệ tự do và thanh bình cho đồng bào miền Nam.

Trái hẳn, các thanh thiếu niên 13, 14 tuổi ở miền Bắc, bị Cộng Sản Bắc Việt tuyên truyền bắt buộc cầm súng cho mưu đồ thôn tính và gieo rắc Chủ Nghĩa Cộng Sản lên dân tộc Việt Nam. Thế hệ Cha Anh đã được trui rèn qua các quân trường, tình nguyện hay nhận lấy các trọng trách trong các quân binh chủng VNCH với tâm nguyện: Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm.

Họ đã là những người lính can trường xông pha trên các

chiến trường, từ địa đầu giới tuyến đến tận trong các thôn xóm; để cùng bảo vệ bờ cõi tự do, bảo vệ an ninh và thanh bình cho người dân miền Nam. Họ chiến đấu cho chính nghĩa Quốc Gia cao đẹp: Bảo Quốc và An Dân, không vì chủ thuyết ngoại lai nào khác.

Ngược lai, những kẻ hiếu chiến với chiêu bài dối trá giải phóng dân tộc; nhưng thật ra là họ xâm chiếm Miền Nam cho mưu đồ gieo rắc chủ nghĩa cộng sản không tưởng, tàn bạo và dối trá lên cả dân tộc Việt Nam.

Phải chăng với tình quê hương đất nước, được cầm súng chiến đấu cho chính nghĩa đã thôi thúc bao lớp trẻ tiếp bước tình nguyện vào lính. Họ vui và hãnh diện cầm súng cho dù biết rằng đời lính chiến với nhiều hiểm nguy và gian khổ.

Tôi được biết, có nhiều gia đình tất cả anh em cùng khoác chiến y và có những gia đình cả cha và các con cùng cầm súng bảo vệ quê hương. Qua những trang hồi ký hay bài viết do chính các chú bác viết lại, tôi được biết trong vô số những gia đình ấy, có các anh em của Bác Thiếu Tá TQLC Tô Văn Cấp, hay các anh em của Chú Đại Úy Sư Đoàn 18 Bộ Binh Tô Phạm Thái.

Trong các gia đình đó, có cả các bác, ba, cậu và các anh họ tôi, cùng khoác chiến y. Có dịp đọc qua nhiều trang hồi ký chiến trường, hay nghe qua những lời kể; chúng tôi cảm nhận được tình cảm thương yêu và che chở của người lính VNCH cho nhau qua các chiến trường lửa khói.

Họ chia sẻ cho nhau qua từng vật dụng hay quyền lợi có được. Họ sống chết bên nhau trong lửa đạn, cứu lấy nhau hay băng bó cho nhau. Họ là những người lính có trách nhiệm, nhận lấy và hoàn thành các công việc được giao để cùng nhau đem lại chiến công, chặn đứng bước chân xâm lược của đoàn sinh Bắc tử Nam.

Chính những chiến thắng qua các mặt trận lớn nhỏ, như Mậu Thân 1968, Mùa Hè Đỏ Lửa 1972,… thế hệ Cha Anh đã giữ lấy chủ quyền và nền tự do cho miền Nam Việt Nam thêm nhiều năm. Nhờ đó, người dân miền Nam có thêm thời gian được sống trong xã hội phồn thịnh với nền giáo dục nhân bản.

Nền giáo dục ấy đem lại dân tộc Việt Nam nhiều người tài giỏi trên mọi lãnh vực: Khoa học, kỹ thuật, giáo dục, và văn hóa. Thế hệ Cha Anh đã đặt tình yêu quê hương đất nước lên trên cái tình yêu gia đình nhỏ bé. Tuổi Xuân cầm súng vì non nước đã trải dài theo chiều dài của cuộc chiến Việt Nam.

Tôi được biết, có nhiều chú bác đã do dự tìm đến mái ấm gia đình rất trễ vì nhiều lý do. Lý do quan trọng nhất là họ không muốn đem nỗi lo lắng cho vợ con, không muốn những người vợ trẻ sớm thành góa phụ. Vì thế, có nhiều người đã tìm đến hạnh phúc gia đình rất trễ sau khi đã có chút tuổi lính, đi qua nhiều trận chiến.

Trong số đó, có ba tôi. Sau sáu năm làm người lính Lực Lượng Đặc Biệt, trấn ải biên cương, đi qua những trận chiến khốc liệt với các địa danh Ashau, A Lưới, Tống Lê Chân, Bù Đốp và Katum vv, ông mới tìm đến hạnh phúc nhỏ của mình. Ông lập gia đình với mẹ tôi vào năm 1969 khi ông đã mang cấp bậc đại úy.

Thời gian của người lính chiến cho gia đình thì quá ngắn so với thời gian dành cho đơn vị. Ba tôi kể về lần đi phép thăm nội ở thị trấn Tầm Vu, Long An. Khi chiều xuống, bà nội liền bảo ba nên rời khỏi nhà nội sớm về lại Sài Gòn vì đoạn đường từ đó về thị xã mất an ninh. Khi nắng chiều tàn, Việt Cộng thường bò ra phục kích hai bên lề đường, hay lùa dân đắp mô, gài mìn ngay trên đường lộ. Vì thế, Ba tôi chỉ có thể gặp bà nội trong vài giờ.

Hạnh phúc bên mẹ, bên gia đình của những người lính quá nhỏ bé, nhưng tình yêu quê hương đất nước thì quá lớn. Nhìn thấy thành thị làng quê miền Nam điêu linh trong lửa khói do bom đạn của quân thù, dấu chân người lính VNCH mãi đi, in đậm trên khắp chiến trường. Cho dù bị những hạn chế từ dụng cụ chiến tranh, đạn dược do đồng minh Hoa Kỳ yểm trợ ngày một ít dần so với khối vũ khí to lớn do Nga Sô và Tàu Cộng cung cấp cho Cộng Sản Bắc Việt, người lính VNCH vẫn chiến đấu can trường, giữ lấy hay giành lại từng tấc đất quê hương. Điển hình là hai chiến thắng vang danh quân sử: Tái chiếm An Lộc và dựng lại ngọn cờ vàng dân tộc trên Cổ Thành Quảng Trị.

Đại Úy Nguyễn Minh Đường, Trưởng Trại Đức Huệ và Thiếu Tá Lê Tất Biên, Chỉ Huy Trưởng B16/ LLĐB đến thăm trại, năm 1969.

Biết bao những người lính đã nằm xuống cho chính nghĩa Quốc Gia, để lại mẹ già, vợ trẻ và con thơ. Họ là những anh hùng hữu danh, vô danh vị quốc vong thân. Trong đó có hình ảnh anh họ tôi. Theo lời ba kể anh là con trưởng của bác Ba của tôi và sinh cùng năm 1941 với ba.

Anh Châu là người lính tác chiến của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, đã cùng đơn vị tham gia nhiều trận chiến tại miền giới tuyến. Vì thâm niên quân vụ tại Vùng 1 Chiến Thuật và nhiều thành tích chiến trường, anh được thuyên chuyển về làm một tiểu

đoàn trưởng Địa Phương Quân ở Rạch Giá.

Trên đường hành quân trên sông rạch đánh đuổi Việt Cộng, anh đã tử thương, nằm xuống trong lòng sông Rạch Giá, để lại người vợ trẻ với bốn đứa con thơ. Xương máu của anh cũng như vô số những tử sĩ VNCH đã hòa vào sông núi. Anh ra đi với chiếc lon cố thiếu tá khi tuổi đời còn rất trẻ.

Thế hệ Cha Anh, người lính VNCH đã anh dũng chiến đấu trong suốt hơn 20 năm dài bảo vệ miền Nam. Khi vận nước đen tối, chính quyền VNCH bị đồng minh Hoa Kỳ bỏ rơi vì quyền lợi riêng của họ. Người lính VNCH đã hiên ngang chọn cho mình những quyết định không thẹn với tiền nhân, với dân tộc Việt Nam.

Chắc không có cuộc chiến nào trên thế giới, trong thời gian tàn cuộc đã có đến năm vị tướng và vô số sĩ quan và binh sĩ tuẫn tiết. Họ đã giữ tròn khí phách, được chết theo thành. Có những người lính, những đơn vị vẫn cầm súng chiến đấu trong thời gian cuối của cuộc chiến cho dù bị thiếu thốn từ những quân lệnh, đạn được và tản thương.

Thật ngưỡng phục và tri ân Thế hệ Cha Anh, người lính VNCH, đã anh dũng tuẫn tiết hay bất khuất chống cộng đến những giờ phút sau cùng của cuộc chiến Việt Nam.

Trong chốn ngục tù:

Sau cuộc chiến, hàng trăm ngàn Quân-Cán- Chính đã lìa xa gia đình, bị Cộng Sản giam cầm trong nhà tù lớn nhỏ từ Nam ra Bắc. Trong tù, thế hệ Cha Anh vẫn giữ khí tiết của người lính năm xưa, hiên ngang, không luồn cúi trước cai tù.

Chính khí tiết này, có nhiều chú bác đã bị cai tù Cộng Sản tra tấn tàn bạo hay trả thù hèn hạ và có các chú bác đã qua đời trong tù hay sau thời gian ngắn về lại với gia đình. Trong đó có bác Tư của tôi. Bác đã mất đi sau khi ra tù vì những căn bệnh hậu chứng qua nhiều năm tù. Còn ba tôi thì vết bầm

vẫn in đậm trên phổi sau lần ông bị cai tù Cộng Sản đá vào ngực, ộc ra máu.

Trong lao tù, thế hệ Cha Anh còn bảo vệ và chia sẻ gian khổ cho nhau. Đó là những câu chuyện thật, được kể lại. Theo lời ba tôi kể, trong tù thiếu ăn, thiếu mặc và thiếu thuốc men. Những lúc ra rừng đốn củi, nhìn thấy các bạn tù ốm yếu, ba luôn dành khiêng lấy phần gốc cây, để phần ngọn nhẹ cho bạn tù.

Trong lúc ăn độn cơm và bo bo, thấy ba tôi bị đau răng khó ăn, bác Giang Văn Xẻn, người bạn tù thân thiết của ba, đã đổi phần cơm của bác với bo bo của ba tôi. Ba kể, đó là tình cảm rất quý của bác Xẻn vì trong cảnh đói rét, thiếu thốn mọi thứ mà bác Xẻn lại nhường phần cơm của bác cho ba tôi. Trong quân ngũ, ba tôi có thời gian về nắm Trưởng Ban 2 Liên Đoàn 4 Biệt Động Quân, rồi Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 43 BĐQ thay bác Xẻn khi bác bị thương, nhưng hai người chỉ biết tên nhau do thuộc cấp ngợi khen vị này với vị kia. Tình bạn, tình thân của hai người được kết chặt theo năm tháng lao tù và mãi đến sau này.

Đẹp thay cho những tình chiến hữu bảo quốc an dân năm xưa và nay là tình bạn hữu! Các vị đã dìu dắt nhau qua chốn ngục tù; chia sẻ cho nhau từng ly trà, viên thuốc, tấm vải, cùng những phần ăn có được từ gia đình gửi cho.

Không những cho nhau chút vật chất gì có được, các chú bác còn giúp nhau về mặt tinh thần. Đó là những lời an ủi, vỗ về và khích lệ! Theo lời kể của đại úy Không Quân Đào Hiếu Thảo, anh là bạn cùng khóa Không Quân 7/68 với anh Giàu, con bác Tư của tôi.

Anh Thảo cho biết:

- Anh rất quý và cảm ơn một vị ân nhân, đã giúp cho anh nhiều về mặt tinh thần, với những lời kinh cầu nguyện để

vượt qua những giây phút tinh thần xuống thấp. Đó là hòa thượng Thích Giác An, một vị tuyên úy Phật Giáo.

Thầy Giác An, anh Thảo và ba tôi đã cũng có thời gian bị giam chung trại Tân Kỳ, Nghệ Tĩnh. Cho dù chịu bao cảnh đọa đày trong tù, nơi rừng thiêng nước độc, chịu đựng những đàn áp đọa đày lên tinh thần và thể xác, các chú bác vẫn quan tâm thương nhớ gia đình và đồng bào miền Nam.

Tôi đã cảm nhận được tình cảm này của các chú bác, khi tôi được mẹ dẫn đi thăm ba tại trại tù Tân Kỳ, Nghệ Tỉnh vào 1979. Tôi đã bắt gặp nhiều chú bác, những người tù trong thân hình gầy guộc trong màu áo xám bạc, đang lê bước trên con đường đất đá đi lao động.

Các chú bác đã hỏi tôi, một đứa bé chín tuổi có mặt duy nhất trên con đường vắng, với nhiều câu hỏi như con ra đây hồi nào? Ba con tên gì? Đồng bào mình trong Nam thế nào hả con? Sài Gòn bây giờ ra sao? Có nhiều chú bác khi đi ngang qua, ôm chầm lấy tôi, nựng lên má hay vuốt đầu tôi.

Tôi nhớ mãi những hình ảnh, với những lời thăm hỏi của chú bác, mà trong đó chất chứa nhiều tình cảm thương nhớ gia đình, thương nhớ đồng bào và quê hương miền Nam. Tôi nhớ mãi hình ảnh của bác Bảy Thành và Mười Cư, đã đi xe xích lô máy, đổ trước nhà, hỏi thăm ông ngoại tôi:

- Thưa bác, có phải đây là nhà của anh Nguyễn Minh Đường không?

Ông ngoại và tôi đã quá ngỡ ngàng trước câu hỏi và được hai bác cho biết là được thả về cùng với ba tôi. Nhờ có chút tiền, hai bác đã nhảy xe đò về với gia đình trước và tiện đường ghé qua báo tin vui đến mẹ và anh em tôi. Thật đẹp thay cho tình cảm của các chú bác, mà giờ phút cuối được thả về sum họp với gia đình, vẫn nghĩ và đem đến tin vui cho gia đình bạn mình. Tôi trân quý tình cảm của bác Thành và

bác Cư, những người bạn tù cùng khổ với ba tôi.

Trong nhà tù lớn XHCN (Xuống Hố Cả Nước):

Sau những năm dài qua chốn lao tù, được thả về với gia đình, thế hệ Cha Anh đã sớm hòa nhập với gia đình trong cương vị là người chồng, người cha. Họ đã sớm tìm lấy những công việc, phụ giúp vợ mưu sinh và nuôi dạy đàn con trẻ.

Thế hệ Cha Anh đã cho các con trẻ hiểu về cuộc chiến Việt Nam, về chính nghĩa Quốc Gia, về thảm họa cộng sản và về tình yêu quê hương của tiền nhân trong Sử Việt.

Có những lần tôi được ba dẫn đi thăm các chú bác, các thượng cấp, thuộc cấp hay những người bạn tù của ba. Ngoài việc thăm hỏi, kể cho nhau nghe kỷ niệm thời quân ngũ, hay năm tháng trong tù, tôi thường nghe các chú bác và ba bàn luận về những điều nhiễu nhương trong xã hội Việt Nam "Xạo Hết Chỗ Nói"; với nhiều điều chướng tai gai mắt, như cướp bóc, đàn điếm và hút sách đã và đang xảy ra khắp nơi. Thế hệ Cha Anh đã cho chúng tôi nhìn thấy nỗi ưu tư và quan tâm của họ cho đất nước trên con đường bại vong. Qua bao biến cố, tình yêu của người lính VNCH năm xưa cho dân tộc, cho quê hương theo thời gian không gì thay đổi.

Trên bước đường lưu vong:

Tình cảm của thế hệ Cha Anh cho quê hương Việt Nam vẫn mãi theo họ trên bước đường lưu vong, tỵ nạn Cộng Sản. Ngoài chăm lo cho gia đình sớm ổn định cuộc sống mới trong xã hội tự do và dân chủ, thế hệ Cha Anh sớm tìm lại với nhau và cùng lập ra những hội đoàn quân đội, trong tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết và tiếp tục đấu tranh cho Việt Nam không cộng sản.

Thế hệ Cha Anh có mặt trong các sinh hoạt hội đoàn quân đội hay cộng đồng tại các địa phương. Tham gia vào các hoạt

động cùng xây dựng và bảo vệ Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia, nêu cao chính nghĩa Quốc Gia qua các lễ hội, hay vận động đấu tranh cho tự do và nhân quyền tại Việt Nam.

Thế hệ Cha Anh VNCH đã đặt nền tảng xây dựng những Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia lớn mạnh, để trở thành tiếng nói chung đến với các chính quyền địa phương. Một trong vô số những điều thế hệ Cha Anh trong Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia khắp nơi đạt được, là đã thành công gửi thỉnh nguyện thư; vận động chính quyền Hoa Kỳ ở nhiều tiểu bang, quận hạt, thành phố đã thông qua nghị quyết, công nhận lá cờ Vàng dân tộc, lá cờ chính nghĩa đại diện cho Cộng Đồng Người Việt.

Ngoài ra, thế hệ Cha Anh còn đi tiên phong trong việc tháo bỏ lá cờ máu Cộng Sản tại các công sở, trường học. Có dịp cùng ba bước vào tham gia sinh hoạt hay tham dự các sự kiện trong cộng đồng, tôi mới nhìn thấy những tình cảm của thế hệ Cha Anh cho nhau, cho đồng đội năm xưa.

Phải chăng những năm dài bên nhau trong quân trường, trên chiến trận hay qua chốn tù đày đã gắn kết mọi người bền chặt với nhau. Để rồi hôm nay, có dịp họ cùng dò hỏi, tìm lại nhau và cùng nhau làm những việc ý nghĩa trong các tổ chức sinh hoạt của hội đoàn quân đội, quân trường hay hội người tù?

Một trong những việc có ý nghĩa, là chú bác luôn thương nghĩ về đồng đội năm xưa, những thương phế binh VNCH hay cô nhi quả phụ. Là hậu duệ LLĐB và BĐQ có mặt trong các diễn đàn của hội đoàn quân đội, hay các tổ chức Quốc Gia, tôi thường đọc được những lá thư kêu gọi giúp đỡ phế binh VNCH. Tôi rất cảm kích khi nhìn thấy thế hệ Cha Anh nhiệt tình đóng góp vào quỹ gửi về cho các cô chú bác, nhất là vào những dịp Xuân về. Đó là những việc cần thiết và đáng được trân trọng.

Qua những việc đã làm, thế hệ Cha Anh của VNCH đã dìu dắt và truyền lại cho thế hệ nối tiếp tinh thần yêu nước, để dấn thân và tiếp bước con đường đấu tranh cho tự do và dân chủ tại VN. Bao lớp trẻ đã bước ra, cùng sinh hoạt, cùng gánh vác những công việc trong các sinh hoạt truyền thống dân tộc; bảo tồn văn hóa, kỷ niệm VNCH, lớp Việt ngữ...v/v…

Qua những hy sinh, nuôi dạy và hướng dẫn của thế hệ Cha Anh cho con cháu trên bước lưu vong, bao lớp trẻ Việt Nam đã thành công trên nhiều lãnh vực trong thế giới tự do, nhất là tại Hoa Kỳ. Với nhiều chính trị gia, sĩ quan cao cấp trong quân đội, khoa học gia, kỷ sư, luật sư, giáo sư, y-nha-dược sĩ, hay thương gia nghiệp chủ …v/v.. đã thành danh, là niềm vinh hạnh cho Cộng Đồng Người Việt tỵ nạn tại xứ người.

Dòng lịch sử Việt Nam đã, đang và sẽ còn ghi lại những trang sử đẹp về thế hệ Cha Anh, người lính VNCH. Các trang sử đã tô đậm những dòng hào khí, bất khuất và kiên cường của thế hệ Cha Anh. Họ mãi đấu tranh cho một Việt Nam không Cộng Sản qua hơn 20 năm dài chinh chiến, qua chốn ngục tù và mãi đến hôm nay.

Chúng tôi rất hãnh diện có thế hệ Cha Anh VNCH như thế. Họ là niềm hãnh diện không những cho thế hệ chúng tôi, mà mãi cho những thế hệ Việt Nam nối tiếp. Họ là tấm gương cho chúng tôi soi vào với một lòng kiên định, bất khuất, đấu tranh vì tự do và dân chủ cho dân tộc Việt Nam.

Tình yêu dân tộc và quê hương, đã mãi theo họ đi tận vào trong tiềm thức, với những giấc mơ về chiến trường xưa, về những chiến hữu khi hành quân giao tranh với quân thù. Mà khi chợt thức giấc, họ đã vui buồn, nuối tiếc và kể lại các mẩu chuyện xưa với con cháu.

Không biết bao nhiêu lần, tôi đã được nghe ba, các chú

bác thân quen VNCH tâm sự. Họ đã nói lên tình yêu cao quý, chiến đấu cho chính nghĩa và tâm nguyện rằng; nếu dòng lịch sử có quay lại hay có được làm lại từ đầu, họ vẫn chọn được làm người lính VNCH, được chiến đấu cho chính nghĩa Quốc Gia cao đẹp: Bảo Quốc và An Dân.

Dòng thời gian dần trôi, các chú bác VNCH lần lượt ra đi. Thế hệ chúng tôi đang mất dần những người ba, người chú, người bác và người anh. Nhưng hình ảnh, lời nói và những việc làm của thế hệ Cha Anh mãi được lưu giữ trong tâm trí chúng tôi. Không những thế hệ chúng tôi hãnh diện về họ, mà nhân dân VN yêu chuộng tự do cũng hãnh diện về họ.

Điều đó được minh chứng qua những buổi lễ Tưởng Niệm và Tri ân Chiến Sĩ Trận Vong khắp nơi, hay những lời tri ân chúc sức khỏe đến các chú bác VNCH còn hiện diện. Vinh quang thay cho những ai được cầm súng chiến đấu bảo vệ tự do, dân chủ và nhân quyền cho dân tộc mình! Thế hệ Cha Anh chúng tôi đã có cái vinh quang đó.

Chúng tôi, thế hệ nối tiếp rất tự hào với niềm hãnh diện về thế hệ Cha Anh, người lính VNCH và nguyện tiếp bước Cha Anh trên con đường còn dang dở; con đường đấu tranh kiên định cho một Việt Nam không Cộng Sản và xa hơn là bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ VN do các bậc tiền nhân để lại.

Atlanta, 05-22-2023

Chú Thích:

- Tác giả là con của Niên Trưởng Nguyễn Minh Đường đã từng phục vụ trong binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt và Biệt Động Quân.

- Tự hào là hậu duệ của BĐQ, anh luôn tích cực và gắn bó với sinh hoạt của các Hội BĐQ địa phương cũng như của các Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Washington,...